

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM

PHÒNG ĐÀO TẠO

Số: 283/TB-ĐHNH-PĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

**LỊCH GIẢNG THEO NHU CẦU SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

- Tuần 7 bắt đầu từ thứ 2, ngày 17/10/2022.
- Không bố trí lịch học: thứ 7 tuần 10, 11 để thi kết thúc học phần và thứ 7 tuần 16 để sinh hoạt GV cổ vũ học tập.
- Không bố trí lịch học: Thứ 7 tuần 13 (dự kiến hội nghị giảng viên cổ vũ).
- Nghỉ bù Tết Dương lịch: thứ 2 tuần 18;
- Thi kết thúc học phần đợt 1: Khóa 9 tuần 9 (sau đó SV Khóa 9 đi học Quốc phòng An ninh từ tuần 10 đến tuần 13).
- Giờ học bắt đầu và giờ học kết thúc:

Sáng

Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15

Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)

Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Chiều

Tiết 1 - 3: từ 13h00 đến 15h15

Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)

Tiết 4 - 5: từ 15h35 đến 17h05

- Ca 1: 7h00

- Ca 2: 9h30

- Ca 3: 13h00

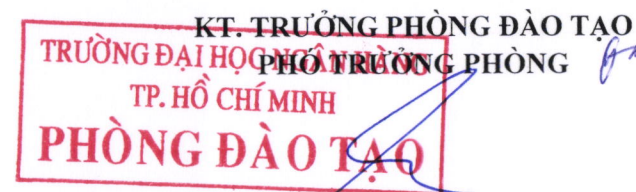
- Ca 4: 15h30

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KIẾN THỨC	DANH CHO SV NGÀNH	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	ĐỊA ĐIỂM THI
1	ENS339_221_H01	Listening & Speaking 4	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	S	CN	1-5	7-10, 12,13	401	36 TTĐ	08/01/2023	1	401 402	36 TTĐ
2	ENS340_221_H01	Listening & Speaking 5	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	C	CN	1-5	7-10, 12,13	401	36 TTĐ	08/01/2023	3	401 402	36 TTĐ
3	ENS341_221_H01	Listening & Speaking 6	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	S	7	1-5	7-9, 12,14,15	B2.601	TĐ	08/01/2023	1	B2.101, B2.102	TĐ

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KIẾN THỨC	DANH CHO SV NGÀNH	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	ĐỊA ĐIỂM THI
4	ENS330_221_H01	Reading & Writing 4	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	C	CN	1-5	7-10, 12,13	402	36 TTĐ	08/01/2023	2	401 402	36 TTĐ
5	ENS331_221_H01	Reading & Writing 5	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	S	CN	1-5	7-10, 12,13	402	36 TTĐ	08/01/2023	4	401 402	36 TTĐ
6	ENS332_221_H01	Reading & Writing 6	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	C	7	1-5	7-9, 12,14,15	B2.603	TĐ	08/01/2023	2	B2.101, B2.102	TĐ
7	ENP704_221_H01	Tiếng Anh chuyên ngành TCNH	3	Cơ sở ngành	TCNH	8	S	CN	1-5	7-10, 12-16	B2.402	TĐ	08/01/2023	3	B2.101, B2.102	TĐ
8	BAF312_221_H01	Giới thiệu ngành Tài chính ngân hàng	2	Cơ sở ngành	TCNH	8	S	CN	1-5	7-10, 12,13	404	36 TTĐ	08/01/2023	2	403 404	36 TTĐ
9	BAF308_2218_H01	Tín dụng ngân hàng	3	Chuyên ngành	TCNH	7	S	CN	1-5	7-10, 12-16	B2.403	TĐ	08/01/2023	1	B2.103, B2.104	TĐ
10	MAG310_221_H01_TA	Quản trị ngân hàng thương mại (giảng tiếng Anh)	3	Ngành	TCNH	8	C	CN	1-5	7-10, 12-16	B2.401	TĐ	08/01/2023	2	B2.103, B2.104	TĐ
11	MKE304_2211_H01	Marketing dịch vụ tài chính	3	Ngành	TCNH	7	C	CN	1-5	7-10, 12-16	404	36 TTĐ	08/01/2023	3	403 404	36 TTĐ
12	INE307_2211_H01	Tài chính quốc tế	3	Cơ sở ngành	TCNH	8	S	CN	1-5	7-10, 12-16	407	36 TTĐ	08/01/2023	3	405 406	36 TTĐ
13	MES301_221_H01	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	7	S	CN	1-5	7-10, 12-16	B2.401	TĐ	08/01/2023	4	B2.101, B2.102	TĐ
14	MAG303_2211_H01	Truyền thông trong kinh doanh	3	Cơ sở ngành	QTKD	7	S	CN	1-5	7-10, 12-16	B2.404	TĐ	08/01/2023	3	B2.103, B2.104	TĐ

Nơi nhận:

- Khoa NH; Khoa NN; Khoa KTQT; Khoa QTKD;
- Phòng QTTS; Phòng KT&ĐBCL; Phòng Ttra; VP;
- Lưu: Phòng ĐT, Ban CLC;



TS. Trần Trọng Huy